

**ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN HUNG
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Xuân Hưng, ngày tháng 7 năm 2026

Số -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

**Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số"
trên địa bàn xã Xuân Hưng**

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số";

Căn cứ Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số";

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 04/7/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Hưng;

Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Hưng ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Phong trào "Bình dân học vụ số", góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; nâng cao hiệu quả sử dụng nền tảng "Bình dân học vụ số", VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số thiết

yếu; từng bước hình thành công dân số, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; vai trò nòng cốt của Tổ Công nghệ số cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Phong trào phải đồng bộ, thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; gắn với nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể và động lực của Phong trào; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế tiếp cận, sử dụng kỹ năng số cơ bản.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” trong học tập, kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả; tăng cường quản lý, theo dõi bằng dữ liệu số, giảm báo cáo thủ công, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, cộng đồng doanh nghiệp, Tổ Công nghệ số cộng đồng và Nhân dân; bảo đảm Phong trào được triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

II. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, thực hiện Đề án 06 và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định đây là giải pháp thiết thực nhằm nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

2. Tổ chức triển khai Phong trào theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm, gắn với nhu cầu sử dụng các dịch vụ số thiết yếu như: dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, hồ sơ sức khỏe điện tử, các nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày.

3. Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ Công nghệ số cộng đồng, đoàn viên, thanh niên, giáo viên, học sinh, lực lượng Công an xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân học tập, thực hành, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ số tại cộng đồng.

4. Tăng cường quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào trên cơ sở dữ liệu số; khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID và các hệ thống số có liên quan để cập nhật, xác nhận kết quả học tập, giảm báo cáo thủ công, phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá, biểu dương, khen thưởng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Phong trào “Bình dân học vụ số”

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; xác định việc triển khai Phong trào là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, các thôn và Tổ Công nghệ số cộng đồng; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực, tạo sự đồng thuận, lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

2. Đẩy mạnh phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Tổ chức phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và các lực lượng trực tiếp tham gia triển khai Phong trào; đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng thông qua tập huấn trực tiếp, trực tuyến, hướng dẫn thực hành tại cộng đồng và tự học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Việc tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số” là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực nhà nước; khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp và Nhân dân tích cực tham gia. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập, cập nhật kết quả trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào.

Tập trung hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số thiết yếu như VNeID, Cổng Dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt, hồ sơ sức khỏe điện tử, các ứng dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của địa phương; quan tâm hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế, góp phần thu hẹp khoảng cách số.

3. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở

Tiếp tục kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 19 thôn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bảo đảm hoạt động thực chất, thường xuyên, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu triển khai Phong trào trong giai đoạn mới.

Gắn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng với Trung tâm Phục vụ hành chính công, các điểm hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công, VNeID, thanh toán

không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu; xác định rõ nội dung hỗ trợ, nhóm đối tượng ưu tiên, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt. Mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ.

Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên, giáo viên, học sinh, cán bộ, công chức, lực lượng Công an xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu; khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình “Đại sứ số”, “Chi bộ số”, “Thôn số”, “Gia đình số”, “Tổ Công nghệ số cộng đồng tiêu biểu” và các mô hình sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” và dữ liệu số trong quản lý, đánh giá

Tổ chức triển khai đồng bộ việc sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” trong phổ cập kiến thức, kỹ năng số; hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân đăng ký tài khoản, tham gia học tập, kiểm tra, đánh giá và theo dõi kết quả học tập theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Khuyến khích khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, học liệu số, video hướng dẫn và các công cụ hỗ trợ học tập; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành, theo dõi kết quả thực hiện Phong trào; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định, phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá và báo cáo.

Ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID và các hệ thống số có liên quan để đánh giá kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số; hạn chế báo cáo thủ công, bảo đảm việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào được khách quan, minh bạch, thực chất.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, biểu dương, nhân rộng điển hình

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào tại các cơ quan, đơn vị, các thôn và Tổ Công nghệ số cộng đồng; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

Áp dụng Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; chú trọng đánh giá trên cơ sở dữ liệu, minh chứng cụ thể và kết quả đầu ra thực tế, nhất là mức độ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, số người được hỗ trợ, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân và hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Kết quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định;

kip thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ chủ động xây dựng dự toán kinh phí hằng năm theo nhiệm vụ được giao; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn để hỗ trợ chuyên gia, giảng viên, học liệu số, nền tảng công nghệ, thiết bị, hạ tầng số và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tuyên truyền, đào tạo, phổ cập kỹ năng số; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo là đầu mối tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn xã; tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, tổ chức hội nghị quán triệt, tập huấn, sơ kết, tổng kết; theo dõi việc thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá Phong trào “Bình dân học vụ số”; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện trên cơ sở dữ liệu, minh chứng cụ thể, kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách; phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trong quá trình triển khai; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả Phong trào; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao.

3. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ sở giáo dục, đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai Phong trào; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của 19 Tổ Công nghệ số cộng đồng, gắn hoạt động của các Tổ với Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cán bộ, giáo viên, học sinh, người lao động và Nhân dân tích cực hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”; lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số với các phong trào thi đua, cuộc vận động và nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên, giáo viên, học sinh, thanh niên trong xây dựng mô hình “Đại sứ số”, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi, người yếu thế tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và kỹ năng số cơ bản.

5. Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn chủ động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu khác; rà soát các nhóm đối tượng cần ưu tiên hỗ trợ, tổ chức hướng dẫn trực tiếp tại cộng đồng; ghi nhận kết quả hỗ trợ thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, giới thiệu mô hình hay, cách làm sáng tạo để nhân rộng.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục, các Tổ Công nghệ số cộng đồng và các đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo. Kết quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Hưng (qua Văn phòng Đảng ủy) để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- BCD về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng tỉnh ủy- Phòng CDS (để báo cáo);
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Các đồng chí thành viên BCD của xã;
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn;
- Các đồng chí thành viên Tổ Giúp việc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Trần Văn Vy